



CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

# HỘI NGHỊ

## TẬP HUẤN VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ



*Hà Nội, tháng 10 năm 2019*



# NỘI DUNG

1

PHẦN I: LỢI ÍCH CỦA VIỆC ÁP DỤNG HĐĐT

2

PHẦN II: GIỚI THIỆU MỘT SỐ ND TT 68/2019/TT-BTC

3

PHẦN III: SO SÁNH MỘT SỐ NỘI DUNG THÔNG TƯ' 32 VÀ THÔNG TƯ' 68

4

PHẦN IV: HỖ TRỢ NNT TRIỂN KHAI ÁP DỤNG HĐĐT

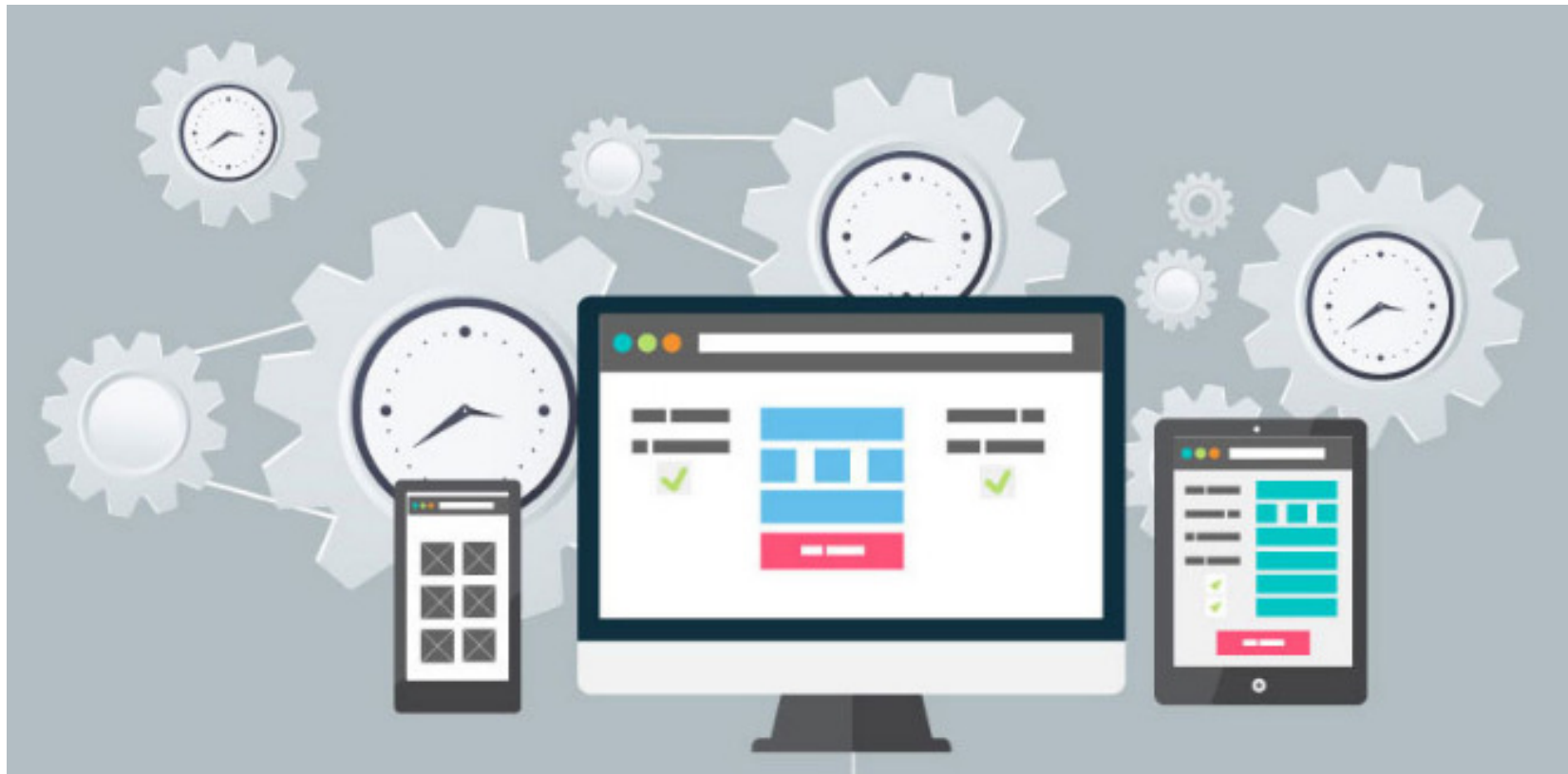
5

PHẦN V: MỘT SỐ LƯU Ý KHI ÁP DỤNG HĐĐT

6

PHẦN VI: GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC VỀ HĐĐT

# PHẦN I: LỢI ÍCH CỦA VIỆC ÁP DỤNG HĐĐT





# I. Đối với doanh nghiệp



Giảm chi phí



Giảm thời gian tuân thủ thủ tục hành chính thuế



Khắc phục rủi ro làm mất, hỏng, cháy



Tạo sự yên tâm cho người mua HH, dịch vụ



## II. Đối với cơ quan thuế và cơ quan nhà nước khác



Xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn



Giảm chi phí, thời gian đối chiếu hóa đơn



Góp phần ngăn chặn kịp thời hóa đơn của các doanh nghiệp bỏ trốn, mất tích



Góp phần ngăn chặn tình trạng gian lận thuế, trốn thuế

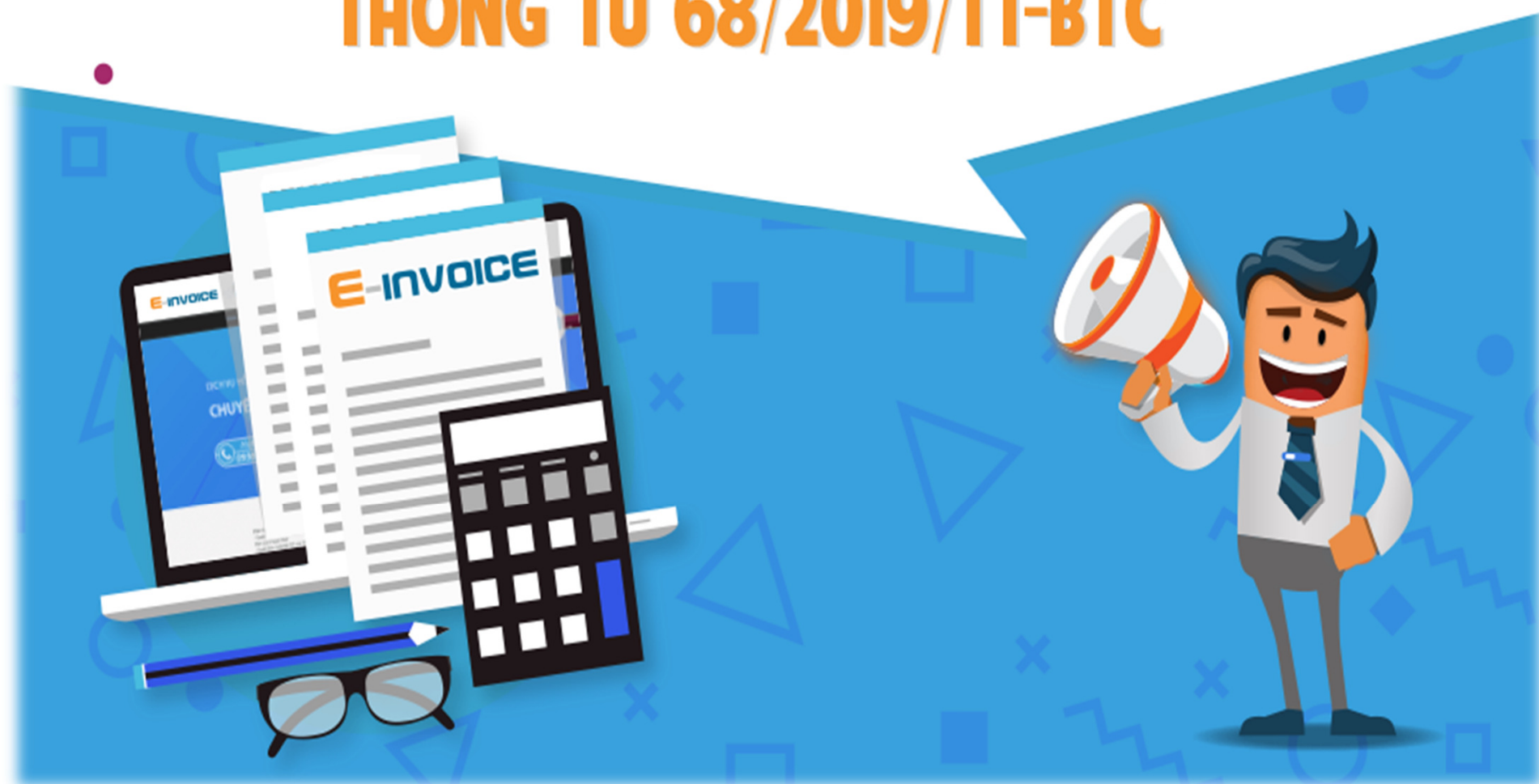


### III. Đối với xã hội





# PHẦN II: GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI DUNG THÔNG TƯ 68/2019/TT-BTC





# 1. Nội dung của HĐĐT

- a) Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn;
- b) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán;
- c) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua (nếu người mua có mã số thuế);
- d) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng trong trường hợp là hóa đơn giá trị gia tăng;
- đ) Tổng số tiền thanh toán;
- e) Chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán;
- g) Chữ ký số, chữ ký điện tử của người mua (nếu có);
- h) Thời điểm lập hóa đơn điện tử;
- i) Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế;
- k) Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và nội dung khác liên quan (nếu có).





# a) Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: 1C21TAA

Số: 123

02 tháng 01 năm 2021

Tên người bán: CÔNG TY TNHH

Mã số thuế:

Địa chỉ: 45

Điện thoại:

Họ tên người bán:

Tên người bán:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán:

STT

Tên hàng hóa/dịch vụ

1

Tên hóa đơn: HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG, HÓA ĐƠN BÁN HÀNG, PHIẾU XUẤT KHO KIÊM VẬN CHUYỂN ĐIỆN TỬ, TEM, VÉ, THẺ...

Đơn vị tiền tệ

7=5x6

Cộng tiền hàng:

Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất:

Tổng số tiền thanh toán

Số tiền viết bằng chữ:

Người mua hàng  
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng  
(chữ ký số)



# a) Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

- Số 1: HĐ GTGT.
- Số 2: HĐ bán hàng.
- Số 3: Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử.
- Số 4: HĐ khác là tem điện tử, vé điện tử, thẻ điện tử, phiếu thu điện tử...

Ký hiệu: 1C21TAA

Số: 123

Tên người mua:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán:

STT

Tên hàng hóa

1

C: HĐĐT có mã của CQT  
K: HĐĐT không có mã của CQT.

Đơn g

5

Năm lập HĐĐT xác định theo 2 chữ số cuối của năm dương lịch

- + Chữ T: HĐĐT do các DN, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng với CQT.
- + Chữ D: HĐĐT đặc thù
- + Chữ L: HĐĐT của CQT cấp theo từng lần phát sinh.
- + Chữ M: HĐĐT được khởi tạo từ máy tính tiền.

từng lo

Tự xác định căn cứ theo nhu cầu quản lý, trường hợp không có nhu cầu quản lý thì để là YY

(chữ ký số)



# a) Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: 1C21TAA  
Số: 123

Ngày 02 tháng 01 năm 2021

Tên người bán: CÔNG TY TNHH A

Mã số thuế:

Địa chỉ: 45 phố X, quận Y, thành phố Hà Nội

Điện thoại: .....

Họ tên người mua hàng: .....

Tên người mua:

Mã số thuế:

Địa chỉ: .....

Hình thức thanh toán: .....

Số tài khoản: .....

Tối đa 8 chữ số

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Thuế suất	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=5x6

Cộng tiền hàng:

Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất: .....

Tổng số tiền thanh toán .....

Số tiền viết bằng chữ: .....

Người mua hàng  
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng  
(chữ ký số)



## b) Tên, địa chỉ, MST của người mua

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 1C21TAA Số: 123
Tên người bán: CÔNG TY TNHH A		Ngày 02 tháng 01 năm 2021
Mã số thuế:		
Địa chỉ: 45 phố X, quận Y, thành phố Hà Nội		
Điện thoại:.....		
Họ tên người mua hàng:		<p>- NM không có MST: không phải thể hiện MST người mua.</p> <p>- Bán HH, DV đặc thù bán cho người tiêu dùng là cá nhân theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 TT68: không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua.</p> <p>- Khách hàng nước ngoài đến Việt Nam: địa chỉ có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch.</p>
Tên người mua:		
Mã số thuế: _____		
Địa chỉ: _____		
Hình thức thanh toán:.....		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	
1	2	
Cộng tiền hàng:		
Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất: .....		
Tổng số tiền thanh toán .....		
Số tiền viết bằng chữ:.....		
Người mua hàng (Chữ ký số (nếu có))		Người bán hàng (chữ ký số)



## c) Chữ ký số, chữ ký điện tử của người mua

### HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: 1C21TAA  
Số: 123

Ngày 02 tháng 01 năm 2021

Tên người bán: CÔNG TY  
Mã số thuế:  
Địa chỉ: 45 phố X, qu  
Điện thoại:.....

Họ tên người mua hàng  
Tên người mua:  
Mã số thuế: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Hình thức thanh toán

STT | Tên hàng hóa

1

- HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký của người mua.
- Trường hợp người mua là CSKD và người mua, người bán có thỏa thuận về việc người mua đáp ứng các điều kiện kỹ thuật để ký số, ký điện tử trên HĐĐT do người bán lập thì người mua ký số, ký điện tử trên HĐ.

Cộng tiền hàng:

Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất: .....

Tổng số tiền thanh toán .....

Số tiền viết bằng chữ:.....

Người mua hàng  
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng  
(chữ ký số)



## d) Thời điểm lập hóa đơn điện tử;

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 1C21TAA
Ngày 02 tháng 01 năm 2021		Số: 123
Tên người bán: CÔNG TY TNHH A		
Mã số thuế:		
Địa chỉ: 45 phố X, quận Y, thành phố Hà Nội		
Điện thoại: ..... Số tài khoản		
Họ tên người mua hàng: .....		
Tên người mua: .....		
Mã số thuế: .....		
Địa chỉ: .....		
Hình thức thanh toán: .....		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	
1	2	
Cộng tiền hàng:		
Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất: .....		
Tổng số tiền thanh toán .....		
Số tiền viết bằng chữ: .....		
Người mua hàng (Chữ ký số (nếu có))		Người bán hàng (chữ ký số)

Thời điểm lập HĐĐT: xác định theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên HĐ được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm và phù hợp với hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư 68





## 2. Một số trường hợp HĐ không nhất thiết có đầy đủ các nội dung

Trên HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua (bao gồm cả trường hợp lập HĐĐT khi bán HH, cung cấp DV cho khách hàng ở nước ngoài)

HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà người mua là cá nhân không kinh doanh thì trên HĐ không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, MST người mua

HĐĐT đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu tên HĐ, ký hiệu mẫu số HĐ, số HĐ; tên, địa chỉ, MST của người mua, chữ ký điện tử của người mua; chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán, thuế suất thuế GTGT

HĐĐT là tem, vé, thẻ thì trên HĐ không nhất thiết phải có chữ ký điện tử, chữ ký số của người bán (trừ trường hợp tem, vé, thẻ là HĐĐT do CQT cấp mã), tiêu thức người mua (tên, địa chỉ, MST), tiền thuế, thuế suất thuế GTGT. Trường hợp tem, vé, thẻ điện tử có sẵn mệnh giá thì không nhất thiết phải có tiêu thức đơn vị tính, số lượng, đơn giá.



## 2. Một số trường hợp HĐ không nhất thiết có đầy đủ các nội dung

Chứng từ điện tử DV vận tải hàng không được xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế cho người mua là cá nhân không kinh doanh được xác định là HĐĐT thì trên HĐ không nhất thiết phải có ký hiệu HĐ, ký hiệu mẫu HĐ, số thứ tự HĐ, thuế suất thuế GTGT, MST, địa chỉ người mua, chữ ký số, chữ ký điện tử người bán

HĐ của hoạt động xây dựng, lắp đặt; hoạt động xây nhà để bán có thu tiền theo tiến độ theo hợp đồng thì trên HĐ không nhất thiết phải có đơn vị tính, số lượng, đơn giá.

Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử thì trên Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử không thể hiện các tiêu thức người mua mà thể hiện tên người vận chuyển, phương tiện vận chuyển, địa chỉ kho xuất hàng, địa chỉ kho nhập hàng; không thể hiện tiền thuế, thuế suất, tổng số tiền thanh toán

HĐ sử dụng cho thanh toán Interline giữa các hãng hàng không được lập theo quy định của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế thì trên HĐ không nhất thiết phải có các chỉ tiêu: ký hiệu HĐ, ký hiệu mẫu HĐ, tên địa chỉ, MST của người mua, chữ ký điện tử của người mua, đơn vị tính, số lượng, đơn giá



### 3. Định dạng HĐĐT



Sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML

**XML** là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "eXtensible Markup Language" được tạo ra với mục đích chia sẻ dữ liệu điện tử giữa các hệ thống công nghệ thông tin

Gồm (2) thành phần

- ✓ **T/phần** chứa dữ liệu ngh.vụ HĐĐT
- ✓ **Thành phần** chứa dữ liệu chữ ký số **Mã cơ quan thuế** (đối với hóa đơn điện tử có mã của CQT)

Trường hợp người bán chuyển dữ liệu trực tiếp đến CQT

**Kết nối với TCT** thông qua kênh thuê riêng hoặc kênh MPLS VPN Layer 3  
**Sử dụng dịch vụ Web** (Web Service) hoặc Message Queue (MQ) có mã hóa.  
**Sử dụng giao thức SOAP** để đóng gói và truyền nhận dữ liệu

HĐĐT phải được hiển thị đầy đủ, chính xác các nội dung của hóa đơn đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch để người mua có thể đọc được bằng phương tiện điện tử.



## 4. Áp dụng HĐĐT khi bán HH, cung cấp DV

**HĐĐT có mã  
của CQT**

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

**HĐĐT  
không mã  
của CQT**

2. DNKD ở các lĩnh vực: điện lực; xăng dầu; bưu chính viễn thông; vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; TCTD; bảo hiểm; y tế; kinh doanh TMĐT; kinh doanh siêu thị; thương mại và các DN, TCKT đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với CQT bằng phương tiện điện tử, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, có hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm lập HĐĐT đáp ứng lập, tra cứu HĐĐT, lưu trữ dữ liệu HĐĐT theo quy định và đảm bảo việc truyền dữ liệu HĐĐT đến người mua và đến CQT. Khi bán HH, DV người bán phải lập HĐ không phân biệt giá trị từng lần.

Lĩnh vực nêu trên được xác định theo ngành KT cấp 4 theo QĐ 27/2018/QĐ-TTg.



## 4. Áp dụng HĐĐT khi bán HH, cung cấp DV

**Hóa đơn  
điện tử  
có mã  
của CQT**

3. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc trường hợp **rủi ro cao về thuế** khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

4. Hộ, CNKD thực hiện sổ sách kế toán:

- ✓ sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên
- ✓ có doanh thu năm trước liền kề từ 03 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng
- ✓ Hoặc có doanh thu năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ khi bán hàng hóa, CCDV, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, CCDV.

Hộ, CNKD không thuộc diện bắt buộc nhưng có thực hiện sổ sách kế toán, có yêu cầu thì cũng được áp dụng HĐĐT có mã của CQT theo QĐ.



## 4. Áp dụng HĐĐT khi bán HH, cung cấp DV

HĐĐT có mã của CQT được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên DL điện tử với CQT

5. Hộ, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, bán lẻ thuốc tân dược, bán lẻ hàng tiêu dùng, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng tại một số địa bàn có điều kiện thuận lợi thì triển khai thí điểm HĐĐT có mã của CQT được khởi tạo từ máy tính tiền từ năm 2018 (Trên cơ sở kết quả triển khai thí điểm sẽ triển khai trên toàn quốc)

CQT cấp HĐĐT có mã của CQT theo từng lần phát sinh

6. Hộ, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế tại mục 4 nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng hoặc trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng





## 5. Sử dụng HĐĐT có mã của CQT theo từng lần phát sinh

### HĐ bán hàng

- CNKD không đủ đk sử dụng HĐĐT có mã CQT nhưng cần HĐ giao cho người mua

- TC không KD nhưng có p/sinh giao dịch bán HH, DV

- DN sau khi đã giải thể, phá sản, đã chấm dứt hiệu lực MST có p/sinh thanh lý TS cần có HĐ

- DN, TCKT, hộ, CNKD nộp thuế GTGT theo ph/pháp trực tiếp thuộc các trường hợp sau:

+ Ngừng KD, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt MST, p/sinh t/ lý TS

+ Tạm ngừng KD, cần HĐ cho hợp đồng đã ký trước ngày CQT TB tạm ngừng

+ Bị CQT cưỡng chế bằng b/pháp không được s/dụng HĐĐT.

### HĐ GTGT

DN, TCKT, TC khác nộp thuế GTGT theo ph/pháp khấu trừ thuộc các trường hợp sau:

+ Ngừng KD, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt MST, p/sinh t/ lý TS

+ Tạm ngừng KD, cần HĐ cho hợp đồng đã ký trước ngày CQT TB tạm ngừng.

+ Bị CQT cưỡng chế bằng b/pháp không được s/dụng HĐĐT

TC, CQNN không thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán đấu giá TS, trường hợp giá trúng đấu giá là giá bán đã có thuế GTGT được công bố rõ trong hồ sơ bán đấu giá.



## 6. Xử lý HĐĐT có mã của CQT có sai sót sau khi cấp mã

### Người bán

1. Trường hợp **chưa gửi** cho người mua có sai sót

- ✓ Thông báo với CQT theo Mẫu số 04 v/v hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót
- ✓ Lập HĐĐT mới gửi CQT cấp mã HĐ mới thay thế.
  - CQT hủy HĐĐT đã được cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của CQT.

2. Trường hợp **đã gửi** cho người mua có sai sót

Sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai MST, các nội dung khác không sai sót:

- ✓ Thông báo cho người mua về việc HĐ có sai sót
- ✓ Thông báo với CQT theo Mẫu số 04
- ✓ Không phải lập lại HĐ

Sai về MST, về số tiền ghi trên HĐ, sai về thuế suất, tiền thuế, hoặc HH

- ✓ Người bán và người mua lập VB thỏa thuận ghi rõ sai sót
- ✓ Người bán thông báo với CQT theo Mẫu số 04
- ✓ CQT hủy HĐĐT đã cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của CQT.
- ✓ Lập HĐĐT mới thay thế có dòng chữ: “Thay thế cho HĐ Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... Năm” gửi đến CQT để cấp mã.



## 6. Xử lý HĐĐT có mã của CQT có sai sót (tiếp)

### 3. Trường hợp cơ quan thuế phát hiện hóa đơn đã được cấp mã có sai sót

- ❖ Thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 để người bán kiểm tra sai sót
- ❖ Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của CQT người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 v/v hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót và lập HĐĐT mới gửi CQT để cấp mã

4. CQT thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý theo mẫu số 04 cho người bán. HĐĐT đã hủy không có giá trị sử dụng nhưng vẫn được lưu trữ để phục vụ tra cứu.



## 7. Xử lý HĐĐT không mã của CQT có sai sót

1. Trường hợp HĐĐT không có mã của CQT đã gửi cho người mua có phát hiện sai sót.

Sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai MST, các nội dung khác không sai sót:

- ✓ Thông báo cho người mua về việc HĐ có sai sót
- ✓ Không phải lập lại HĐ
- ✓ Thông báo với CQT theo Mẫu số 04 **nếu** dữ liệu HĐĐT đã gửi tới CQT.

Sai về MST, về số tiền ghi trên HĐ, sai về thuế suất, tiền thuế, hoặc HH

- ✓ Người bán và người mua lập VB thỏa thuận ghi rõ sai sót
- ✓ Lập HĐĐT mới thay thế có dòng chữ: “Thay thế cho HĐ Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... Năm”
- ✓ Thông báo với CQT theo Mẫu số 04 **nếu** dữ liệu HĐĐT đã gửi tới CQT.

2. Trường hợp sau khi nhận dữ liệu hóa đơn, CQT phát hiện sai sót

- ✓ CQT thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 để người bán kiểm tra sai sót.
- ✓ Người bán thông báo với CQT về việc hủy hóa đơn theo Mẫu số 04 (nếu có) => Lập hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua và gửi lại dữ liệu HĐ tới CQT



## 8. Chuyển DL HĐĐT không mã đến CQT

### Phương thức chuyển DL

#### Bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT (Phụ lục 2)

Cung cấp DV thuộc lĩnh vực: bưu chính viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không

Bán HH là điện, nước sạch nếu có thông tin về mã khách hàng hoặc mã số thuế của khách hàng

Bán HH, cung cấp DV đến NTD là cá nhân mà trên HĐ không nhất thiết phải có tên, đ/c người mua theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 TT68.

Bán xăng dầu đến NTD là cá nhân không KD thì tổng hợp DL tất cả các HĐ trong ngày theo từng mặt hàng

#### Chuyển đầy đủ nội dung hóa đơn

Bán HH, cung cấp DV không thuộc đối tượng được chuyển DL theo Bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT

### Thời điểm chuyển

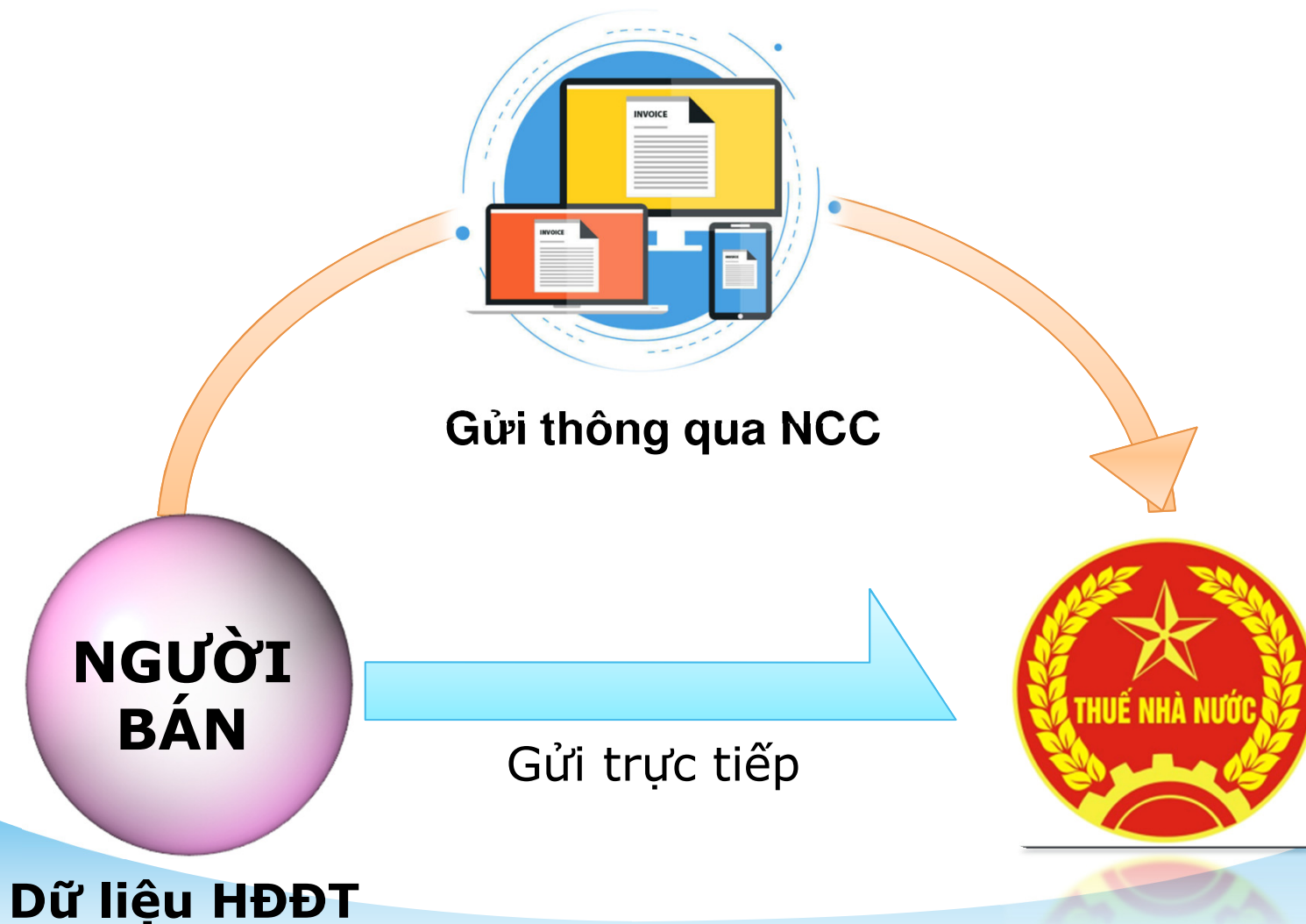
Cùng thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo Luật QLT

Cùng thời điểm gửi cho người mua



## 8. Chuyển DL HĐĐT không mã đến CQT

### Hình thức chuyển DL







## 9. Xử lý sự cố khi sử dụng HĐĐT có mã



### Hệ thống cấp mã của CQT gặp sự cố

Thực các giải pháp kỹ thuật chuyển sang hệ thống dự phòng và có trách nhiệm thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về sự cố.

### Lỗi hệ thống hạ tầng kỹ thuật của tổ chức cung cấp dịch vụ

- TB cho người bán
- Phối hợp với TCT để được hỗ trợ
- Khắc phục nhanh nhất sự cố, có biện pháp hỗ trợ người bán lập hóa đơn điện tử để gửi cơ quan thuế cấp mã trong thời gian ngắn nhất

### Người bán gặp sự cố

- Thông báo với cơ quan thuế để hỗ trợ xử lý sự cố
- Nếu có yêu cầu sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì đến cơ quan thuế để sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.



## 10. XD, thu thập, xử lý và QLHTTT về HĐĐT



- Cơ sở dữ liệu HĐĐT được TCT xây dựng phù hợp với khung kiến trúc CP điện tử Việt Nam
- TCT có trách nhiệm xử lý thông tin, DL trước khi được tích hợp và lưu trữ vào CSDL quốc gia
- Tổng cục Thuế có trách nhiệm quản lý hệ thống thông tin về hóa đơn điện tử



# 11. Điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT

## Chủ thể

Tối thiểu 05 năm hoạt động trong lĩnh vực CNTT

Triển khai hệ thống, ứng dụng CNTT cho tối thiểu 10 tổ chức

Đã triển khai hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử giữa các chi nhánh của DN hoặc giữa các tổ chức với nhau.

## Tài chính

Có cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với giá trị trên 5 tỷ đồng để giải quyết bồi thường và thiệt hại có thể xảy ra.

## Nhân sự

Có tối thiểu 20 nhân viên kỹ thuật trình độ đại học chuyên ngành về CNTT trong đó có nhân viên có kinh nghiệm thực tiễn về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu.

Có nhân viên kỹ thuật thường xuyên theo dõi, kiểm tra 24/7

## Kỹ thuật

Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật, quy trình, sao lưu dữ liệu tại trung tâm dữ liệu chính.

Có hệ thống dự phòng (tối thiểu 20km)

Kết nối trao đổi dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế đáp ứng yêu cầu



## 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư số 68/2019/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ 14/11/2019

14/11/2018

01/11/2020

Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011

Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hóa đơn vận tải

Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC

Quyết định số 1209/QĐ-BTC ngày 23/6/2015 v/v thí điểm sử dụng HĐĐT có mã xác thực của CQT.

Quyết định số 526/QĐ-BTC ngày 16/4/2018 v/v mở rộng phạm vi thí điểm sử dụng HĐĐT có mã xác thực của CQT.

Quyết định số 2660/QĐ-BTC ngày 14/12/2016 v/v gia hạn thực hiện Quyết định số 1209/QĐ-BTC

Hết  
hiệu  
lực



## 13. Xử lý chuyển tiếp

**01/11/2018**

Trong khi CQT chưa thông báo NNT chuyển đổi để sử dụng HĐĐT theo quy định tại NĐ119 và TT68 thì NNT vẫn thực hiện theo quy định tại NĐ51, NĐ 04 và các VB hướng dẫn thi hành.

**Đối với CSKD:** CQT thông báo CSKD chuyển đổi để áp dụng HĐĐT theo NĐ 119 và TT68, nếu CSKD chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng CNTT mà tiếp tục sử dụng hóa đơn theo các hình thức qđ tại NĐ 51, NĐ 04 → CSKD: gửi dữ liệu HĐ đến CQT theo **mẫu 03 cùng với nộp Tờ khai thuế GTGT**

**Đối với tổ chức sự nghiệp công lập:** đã sử dụng Phiếu thu tiền thì tiếp tục sử dụng Phiếu thu tiền đã sử dụng.

Trường hợp CQT thông báo áp dụng HĐĐT có mã nếu chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng CNTT mà tiếp tục sử dụng HĐ kèm Phiếu thu tiền HĐ theo quy định tại NĐ 51, NĐ 04 → gửi dữ liệu HĐ đến CQT theo **mẫu 03 cùng với Tờ khai thuế GTGT.**

**01/11/2020**

DN, TC, CN, hộ, CNKD sử dụng HĐĐT theo TT 68 nếu phát hiện HĐ đã lập theo quy định tại NĐ 51, NĐ 04 có sai sót thì:

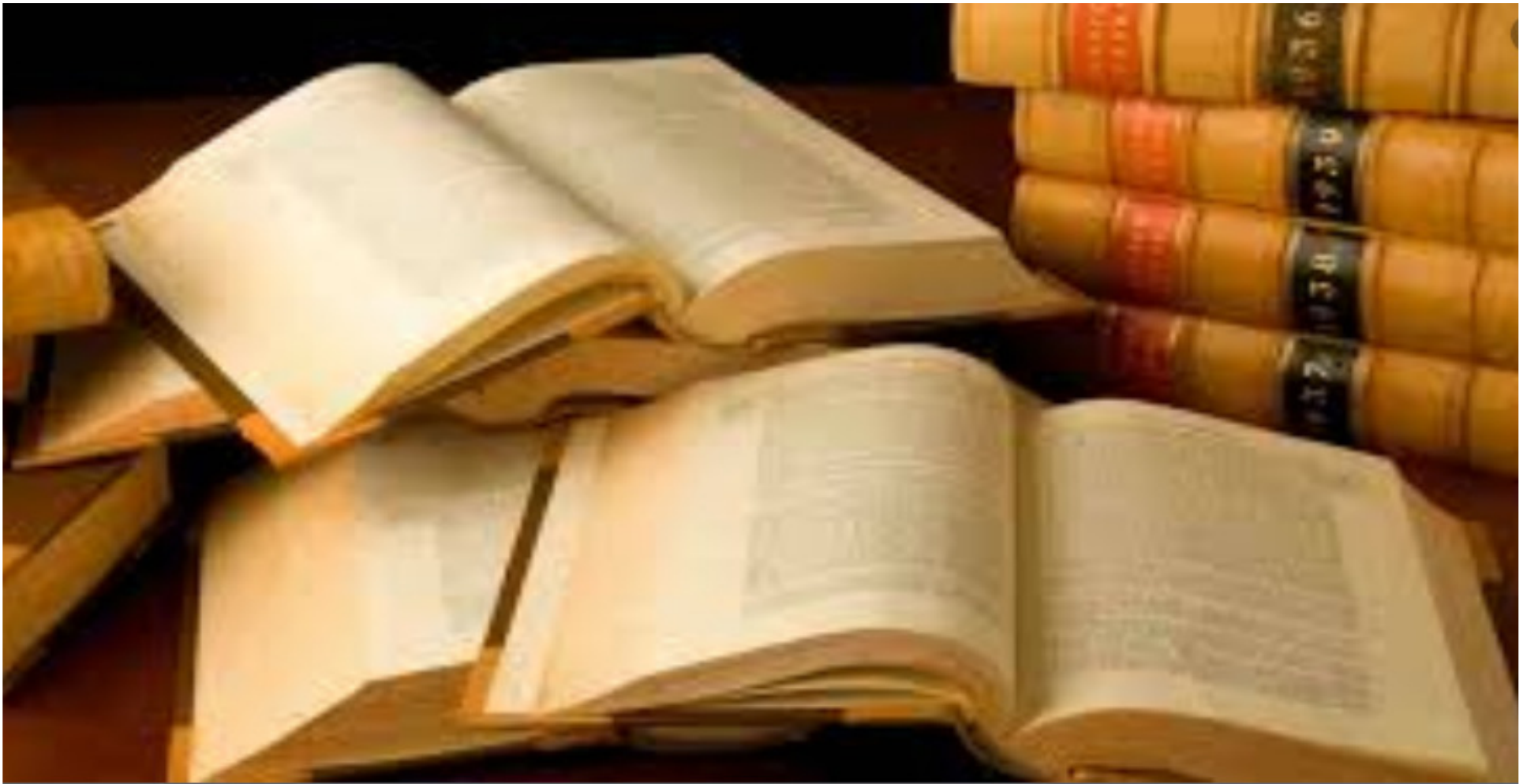
Người bán, người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót.

Người bán thông báo với CQT theo Mẫu số 04.

Lập HĐĐT mới thay thế có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.



# PHẦN III: SO SÁNH MỘT SỐ NỘI DUNG THÔNG TƯ 32 VÀ THÔNG TƯ 68





NỘI DUNG	THÔNG TƯ 32/2011/TT-BTC	NĐ 119/2018/NĐ-CP; TT 68/2019/TT-BTC
1. Đối tượng áp dụng/ Đối tượng khởi tạo HĐĐT	<p>Khoản 2 Điều 4 TT32:  <i>“2. Điều kiện của tổ chức khởi tạo hóa đơn Người bán hàng hóa, dịch vụ (sau gọi chung là người bán) khởi tạo hóa đơn điện tử phải đáp ứng điều kiện sau:</i>  <b>a) Là tổ chức kinh tế</b> có đủ điều kiện và đang thực hiện giao dịch điện tử trong khai thuế với cơ quan thuế; hoặc là tổ chức kinh tế có sử dụng giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng. ...”</p>	<p>Điều 6 TT68 . Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ  <i>“1. Các trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, sử dụng hóa đơn không có mã của cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 6 Điều 12 của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.....”</i></p>
Diễn giải	Đối tượng áp dụng là tổ chức kinh tế đáp ứng các điều kiện theo quy định .	Đối tượng áp dụng là tất cả người bán HHDV.
2. Ký hiệu; định dạng hóa đơn điện tử	<p>Điều 6 TT32 và Điều 4 và PL1 TT39  Ví dụ về ký hiệu mẫu, ký hiệu, số hóa đơn:  Mẫu số: 01GTKT0/001  Ký hiệu: AA/19E  Số: 1234567</p>	<p>-Điều 5 TT68: <i>“...Định dạng hóa đơn điện tử sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML ... Định dạng hóa đơn điện tử gồm hai thành phần: thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và thành phần chứa dữ liệu chữ ký số. Đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì có thêm thành phần chứa dữ liệu liên quan đến mã cơ quan thuế.”</i>  - Điều 3 Thông tư 68  Ví dụ về ký hiệu mẫu, ký hiệu, số hóa đơn:  1C21TAA  Số: 12345678</p>
Diễn giải	Không hướng dẫn về định dạng chuẩn dữ liệu HĐĐT	Có hướng dẫn về định dạng HĐĐT theo chuẩn là XML; gồm 02 thành phần là: Dữ liệu về nghiệp vụ HĐ và dữ liệu chữ ký số.

NỘI DUNG	THÔNG TƯ 32/2011/TT-BTC	NĐ 119/2018/NĐ-CP; TT 68/2019/TT-BTC
<p><b>3. Chữ ký điện tử người bán trên HĐĐT</b></p>	<p>Tiết e Khoản 1 Điều 6:  <i>“e) Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người bán; ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn. ...”</i></p>	<p>Tiết e K1 Đ 3 TT68:  <i>“e) Thời điểm lập hóa đơn điện tử</i>  <i>Thời điểm lập hóa đơn điện tử xác định theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm (ví dụ: ngày 30 tháng 4 năm 2019) và phù hợp với hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này. ”</i></p>
<p>Diễn giải</p>	<p>Không hướng dẫn cụ thể về việc hiển thị ngày ký trên HĐĐT theo định dạng ngày, tháng, năm.</p>	<p>Có hướng dẫn cụ thể về việc hiển thị ngày ký trên HĐĐT theo định dạng ngày, tháng, năm và phù hợp với thời điểm lập hóa đơn.</p>
<p><b>4. Phân loại HĐĐT có mã/ không mã</b></p>	<p>-</p>	<p>Điều 6 TT68 . Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ  <i>“1. Các trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, sử dụng hóa đơn không có mã của cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 6 Điều 12 của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.....”</i></p>
<p>Diễn giải</p>	<p>TT 32 không phân loại hóa đơn điện tử có mã và không có mã.</p>	<p>TT 68 có phân loại hóa đơn điện tử có mã và không có mã.</p>

**5. Xử lý HĐĐT đã lập bị sai sót**

Điều 9 TT32:

*“1. Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập và gửi cho người mua nhưng chưa giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ hoặc hóa đơn điện tử đã lập và gửi cho người mua, người bán và người mua chưa kê khai thuế, nếu phát hiện sai thì chỉ được hủy khi có sự đồng ý và xác nhận của người bán và người mua. ...*

*Người bán thực hiện lập hóa đơn điện tử mới theo quy định tại Thông tư này để gửi cho người mua, trên hóa đơn điện tử mới phải có dòng chữ “hóa đơn này thay thế hóa đơn số..., ký hiệu, gửi ngày tháng năm.*

*2. Trường hợp hóa đơn đã lập và gửi cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hoá đơn điện tử điều chỉnh sai sót. ...”*

Điều 11, Điều 17 TT68

*“Điều 11. Xử lý hóa đơn điện tử có sai sót sau khi cấp mã*

*1.Trường hợp người bán phát hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có sai sót thì ....”*

*“Điều 17. Xử lý đối với hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập*

*1. Trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua có phát hiện sai sót thì xử lý như sau:...”*

Diễn giải

Hướng dẫn xử lý HĐ tùy thuộc việc người bán và người mua chưa kê khai thuế hay đã kê khai thuế

Việc xử lý tùy thuộc vào việc HĐĐT có mã hay không mã; bên phát hiện sai sót là người bán, người mua hay CQT; thời điểm phát hiện sai sót chưa gửi hay đã gửi HĐ cho người mua; đã gửi dữ liệu đến cơ quan thuế hay chưa gửi dữ liệu đến CQT.

**6. Xây dựng quản lý CSDL HĐĐT**

Diễn giải

Thông tư 32 không quy định về việc phải xây dựng quản lý về cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử

Chương III TT 68: hướng dẫn các nội dung về việc xây dựng, quản lý sử dụng CSDL HĐĐT

Việc xây dựng CSDL về HĐĐT giúp CQT có đầy đủ cơ sở dữ liệu về hóa đơn bán HHDV của NNT (đổi chiếu được hóa đơn)

NỘI DUNG	THÔNG TƯ 32/2011/TT-BTC	NĐ 119/2018/NĐ-CP; TT 68/2019/TT-BTC
<p><b>7. Thủ tục đăng ký sử dụng HĐĐT</b></p>	<p>Điều 7 TT32: “Tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử trước khi khởi tạo hoá đơn điện tử phải ra quyết định áp dụng hoá đơn điện tử gửi cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp bằng văn bản giấy hoặc bằng văn bản điện tử gửi thông qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế và chịu trách nhiệm về quyết định này (theo Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này)...”</p>	<p>Điều 14 NĐ 119: Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế  <i>“1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 12 Nghị định này truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.</i>  <i>Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này....”</i></p> <p>Điều 20 NĐ 119: Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế  <i>“1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.</i>  <i>Nội dung thông tin đăng ký, thay đổi thông tin đã đăng ký theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này...”</i></p>
<p>Diễn giải</p>	<p>Tổ chức khởi tạo gửi hồ sơ TBPH trực tiếp tại BPMC bằng bản giấy hoặc qua cổng thông tin điện tử tới CQT quản lý trực tiếp.</p>	<p>Tổ chức, DN gửi đăng ký sử dụng HĐĐT qua cổng thông tin điện tử của TCT. CQT gửi thông báo chấp thuận/không chấp thuận trong 1 ngày làm việc qua cổng thông tin của CQT.</p>
<p><b>8. Tra cứu thông tin HĐĐT phục vụ kiểm tra hàng hóa lưu thông trên đường.</b></p>	<p>Điều 12 TT32:  <i>“Điều 12. Chuyển đổi từ hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy:</i>  <i>1. Nguyên tắc chuyển đổi</i>  <i>Người bán hàng hóa được chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông....”</i></p>	<p>Điều 29 NĐ 119; Điều 22 TT68:  <i>“Điều 29. Tra cứu thông tin hóa đơn điện tử phục vụ kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường:</i>  <i>1. Khi kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường, đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử, cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền truy cập Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để tra cứu thông tin về hóa đơn điện tử phục vụ yêu cầu quản lý, không yêu cầu cung cấp hóa đơn giấy...”</i></p>
<p>Diễn giải</p>	<p>Người bán chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông.</p>	<p>Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền truy cập Cổng thông tin điện tử của TCT để tra cứu thông tin về HĐĐT phục vụ kiểm tra hàng hóa lưu thông.</p>



NỘI DUNG	THÔNG TƯ 32/2011/TT-BTC	NĐ 119/2018/NĐ-CP; TT 68/2019/TT-BTC
<p><b>9. Tổ chức cung cấp dịch vụ HDDT</b></p>	<p>Đ5 TT32:  “Điều 5. Điều kiện của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử  Tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:  - Là DN hoạt động tại Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ... trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc là ngân hàng được cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng.  - Có chương trình phần mềm ...  - Đã triển khai hệ thống cung cấp giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ trao đổi dữ liệu điện tử giữa các DN hoặc giữa các tổ chức với nhau.  - Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật ....  - Có khả năng phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn các truy nhập bất hợp pháp...  - Có các quy trình và thực hiện sao lưu dữ liệu, sao lưu trực tuyến dữ liệu, khôi phục dữ liệu; có biện pháp dự phòng khắc phục sự cố liên quan đến việc khôi phục dữ liệu .  - Có giải pháp lưu trữ kết quả các lần truyền nhận giữa các bên tham gia giao dịch; lưu trữ hóa đơn điện tử với yêu cầu thông điệp dữ liệu điện tử phải được lưu giữ trên hệ thống.  - Định kỳ 6 tháng một lần, tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử phải có văn bản báo cáo cơ quan thuế (theo Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) các nội dung sau: danh sách các DN có sử dụng giải pháp hóa đơn điện tử của tổ chức (bao gồm cả người bán hàng, người mua hàng); số lượng hóa đơn đã sử dụng (gồm: loại hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự).”</p>	<p>Điều 23 TT68:  “Điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử  1. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Về chủ thể: có kinh nghiệm trong việc xây dựng giải pháp công nghệ thông tin và giải pháp trao đổi dữ liệu điện tử giữa các tổ chức, cụ thể:  ...  b) Về tài chính: có cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp của tại Việt Nam với giá trị trên 5 tỷ đồng để giải quyết các rủi ro và bồi thường thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ.  c) Về nhân sự: ....  d) Về kỹ thuật: ...  2. Hướng dẫn tại Khoản 1 Điều này áp dụng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ truyền, nhận dữ liệu hóa đơn dịch vụ, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.”</p>
<p>Diễn giải</p>	<p>Đã quy định về một số điều kiện khởi tạo HĐĐT, tuy nhiên, chưa cụ thể về các tiêu chí như: về năng lực, về tài chính...</p>	<p>Điều kiện cụ thể, chặt chẽ, nhiều yếu tố. Đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp, NNT ký hợp đồng áp dụng hóa đơn điện tử với các tổ chức này.</p>

# PHẦN IV. HỖ TRỢ NNT TRIỂN KHAI ÁP DỤNG HĐĐT







# 1. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**NQ 01/NQ-CP**  
ngày  
**01/01/2019**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về việc “...*Mở rộng áp dụng hóa đơn điện tử, cơ bản hoàn thành trong năm 2019 ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn.*”

**TB 27/TB-VPC**  
**TB 259/TB-VPCP**

Thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ số 27/TB-VPCP ngày 22/01/2019 và số 259/TB-VPCP ngày 25/07/2019: “...*bảo đảm hoàn thành áp dụng hóa đơn điện tử trong năm 2019 ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và các đô thị lớn.*”

**CV 73552/CT-VP** ngày  
**20/9/2019**

“*Triển khai mở rộng đề án hóa đơn điện tử trong toàn Cục Thuế ngay trong năm 2019, đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế*”.



## 2. Thành lập Tổ chỉ đạo, tổ triển khai

Thành lập Tổ chỉ đạo, Tổ triển khai, trong đó đồng chí Cục trưởng Cục Thuế trực tiếp là tổ trưởng, đồng chí Phó Cục trưởng giữ vai trò Tổ phó thường trực và các đồng chí thành viên là Trưởng các phòng thanh kiểm tra thuế, các phòng chức năng (TTHT, CNTT, KK-KTT, TVQT, CNTK) và các đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã trên địa bàn.





### 3. Mở mới chuyên mục "HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ"

Cục Thuế TP Hà Nội đã mở mới chuyên mục "HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ" trên website để tập trung tuyên truyền các nội dung về chính sách thuế, các hoạt động của Cục Thuế TP Hà Nội liên quan đến HĐĐT.

#### Ảnh hoạt động



Đồng chí Nguyễn Văn Hồ, Phó bí thư Đảng ủy Cục Thuế TP Hà Nội trao Giấy



Chi cục Thuế Tây Hồ sẵn sàng hỗ trợ NNT thực hiện OTT



Chi cục Thuế Bắc Từ Liêm sẵn sàng triển khai Tháng đồng hành cùng NNT thực



Từ ngày 05/3/2018 đến ngày 05/4/2018, Cục Thuế TP Hà Nội đồng loạt triển





## 4. Hỗ trợ DN sử dụng HĐĐT

1

Hỗ trợ tại BPMC: cán bộ trực tại BPMC của VPC và các CCT để hướng dẫn NNT đăng ký sử dụng HĐĐT.

2

Hỗ trợ qua điện thoại, email: các phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế, Công nghệ thông tin, Kế khai & KTT, TTHT NNT và các Chi cục Thuế đều có 01 số điện thoại cố định, 01 số điện thoại di động, email để tiếp nhận và hướng dẫn NNT đăng ký sử dụng HĐĐT.

3

Danh sách số điện thoại (cố định, di động) và email hỗ trợ của các Phòng, CCT được đăng tải trên Website Cục Thuế TP Hà Nội



# 4. Hỗ trợ DN sử dụng HĐĐT



**TỔNG CỤC THUẾ - BỘ TÀI CHÍNH**  
**CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

[Giới thiệu](#) | [Tin tức](#) | [Hệ thống văn bản Cục Thuế](#) | [Hệ thống văn bản ngành Thuế](#) | [Thủ tục hành chính](#) | [Hỏi đáp](#) | [Dịch vụ công](#)

Tin Cục Thuế | Thông tin kinh tế | Thông báo

### Hóa đơn điện tử

Một số nội dung nổi bật tại Thông tư 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ (11/10/2019)

Ngày 30/09/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Thông tư số 68/2019/TT-BTC gồm 5 Chương, 27 Điều, 2 phụ lục và có hiệu lực từ ngày 14/11/2019.

**[DANH SÁCH SỐ ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH, ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, EMAIL HỖ TRỢ DN SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ](#)** (09/08/2019)

Một số vướng mắc về sử dụng hóa đơn điện tử (22/05/2019)

Việc sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) khi bán hàng hóa, dịch vụ mang lại nhiều lợi ích cho người sử dụng về thời gian và chi phí, đồng thời giúp cơ quan thuế kiểm soát tốt hơn. Trong quá trình sử dụng HĐĐT, NNT có thể gặp phải vấn đề vướng mắc cần được giải đáp. Cơ quan thuế đã tổng hợp một số vướng mắc thường gặp để NNT có thể tham khảo trong từng trường hợp cụ thể như sau:

**Xử lý hóa đơn điện tử đã lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC** (22/05/2019)

Trường hợp hóa đơn đã lập và gửi cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả 2 bên ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập HĐĐT điều chỉnh sai sót.

**Cục Thuế TP Hà Nội: Đồng bộ, hiệu quả, thống nhất trong việc áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) trên địa bàn TP Hà Nội** (21/05/2019)

### Thông báo

- Công khai tháng 10 năm 2019 - Danh sách 608 đơn vị nợ thuế, phí, các khoản liên quan đến đất, tiền phạt, tiền chậm nộp (17/10/2019)
- Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ khai thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng nhà ở (17/10/2019)
- Công khai tháng 9 năm 2019 - Danh sách 701 đơn vị nợ thuế, phí, tiền thuế đất, tiền phạt, tiền chậm nộp (16/09/2019)
- Thông báo v/v không tính tiền chậm nộp thuế của Công ty TNHH Phú Thái Bình - MST: 0500457242 (19/08/2019)
- Công khai tháng 8 năm 2019 - Danh sách 228 đơn vị nợ thuế, phí, các khoản liên quan đến đất, tiền phạt, tiền chậm nộp

# 4. Hỗ trợ DN sử dụng HĐĐT



TỔNG CỤC THUẾ - BỘ TÀI CHÍNH

CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI



Giới thiệu

Tin tức

Hệ thống văn bản Cục Thuế

Hệ thống văn bản ngành Thuế

Thủ tục hành chính

Tin Cục Thuế | Thông tin kinh tế | Thông báo



Cục thuế » Các chuyên mục » Hóa đơn điện tử

In bài | Gửi bài

**DANH SÁCH SỐ ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH, ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, EMAIL HỖ TRỢ DN SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ**

Ngày 09/06/2019

**DANH SÁCH SỐ ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH, ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, EMAIL HỖ TRỢ DN SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ**

STT	Đơn vị	Điện thoại cố định	Điện thoại di động	Email
1	Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ NNT	02437622243/02438512436/02435146119	0979200375/ 0967801088	<a href="mailto:phttt.han@gdt.gov.vn">phttt.han@gdt.gov.vn</a>
2	Phòng Kế khai & Kế toán thuế	02435123636-3268	0989210987	<a href="mailto:nvhai02.han@gdt.gov.vn">nvhai02.han@gdt.gov.vn</a>
3	Phòng CNTT	024.35123339 may lẻ 3065/3069/3078		<a href="mailto:hoadondientu.han@gdt.gov.vn">hoadondientu.han@gdt.gov.vn</a>
4	Phòng Thanh tra- Kiểm tra		0983230381/	<a href="mailto:Ptson.han@gdt.gov.vn/DtDun">Ptson.han@gdt.gov.vn/DtDun</a>





## 5. Danh sách các nhà cung cấp

Cục Thuế TP Hà Nội lựa chọn phối hợp đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử cơ bản đáp ứng 3 tiêu chí.

Cục Thuế TP Hà Nội kiểm soát chất lượng dịch vụ, chất lượng kết nối CSDL của các tổ chức cung cấp, bổ sung các đơn vị đáp ứng và loại trừ các đơn vị không đáp ứng tiêu chí; cập nhật định kỳ hàng tuần trên website danh sách các tổ chức cung cấp tiếp tục phối hợp với Cục Thuế.

Giới thiệu | Tin tức | Hệ thống văn bản Cục Thuế | Hệ thống văn bản ngành T



**VĂN BẢN MỚI**

- công văn số 78406/V/v chính sách thuế bảo đảm (15/10/2019)
- công văn số 78923/V/v hướng dẫn về h (17/10/2019) **NEW!**
- công văn số 78922/V/v thuế nhà thầu (17/10/2019)
- công văn số 78920/V/v hóa đơn chứng từ (17/10/2019)
- công văn số 78848/V/v chi phí hỗ trợ t

**TIN MỚI**

- Cục Thuế TP Hà Nội
- Bộ Tài chính triển kh
- Tăng cường các gi
- Thiệp chúc mừng cù
- Tổng cục Thuế phát

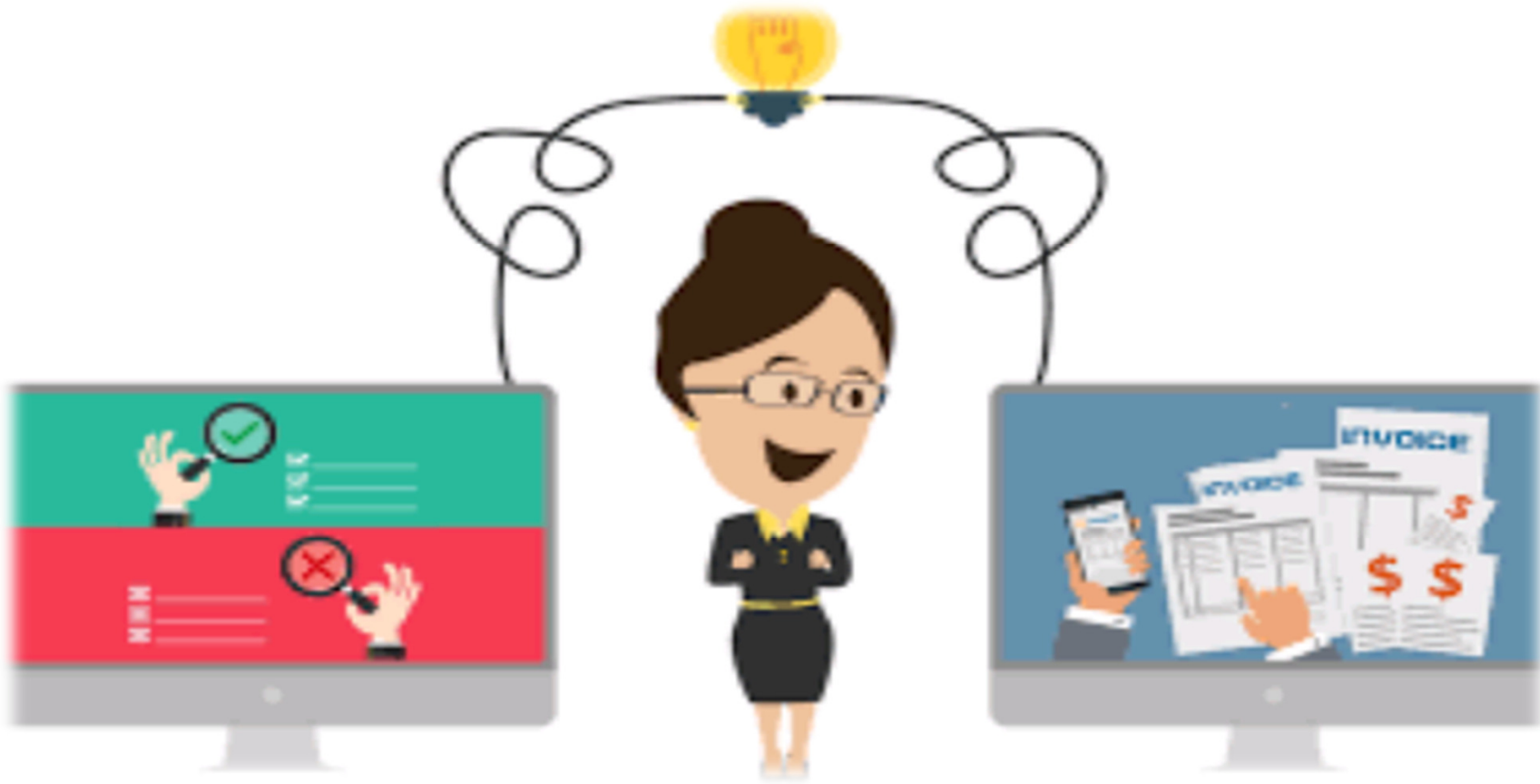
**Cục Thuế TP Hà Nội hợp triển khai HĐĐT đợt 1 với 09 tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (19/10/2019)**

Ngày 16/10/2019, Cục Thuế TP Hà Nội đã mời họp đợt 1 đối với một số tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử. Cục Thuế sẽ tiếp tục kiểm soát chất lượng dịch vụ trong quá trình triển khai của các tổ chức cung cấp, sẽ loại trừ ra khỏi danh sách phối hợp với Cục Thuế đối với các tổ chức cung cấp không đáp ứng các tiêu chí nêu trên và tiếp tục bổ sung các đơn vị đáp ứng các tiêu chí để triển khai đợt 2, 3...

### 03 tiêu chí

- (1) Đủ năng lực đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011, tiệm cận đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019;
- (2) Có kinh nghiệm triển khai, có số lượng lớn (trên 100) khách hàng lớn sử dụng dịch vụ HĐĐT;
- (3) Có chia sẻ kết nối CSDL với cơ quan Thuế.

# PHẦN V: MỘT SỐ LƯU Ý KHI ÁP DỤNG HĐĐT





# 1. THỦ TỤC PHÁT HÀNH HỒ ĐƠN LẦN ĐẦU

## Bước 1

- Chuẩn bị hồ sơ thông báo phát hành HỒ ĐƠN:
- Ra QĐ áp dụng HỒ ĐƠN (theo Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư 32);
- Lập thông báo phát hành hoá đơn điện tử.
- Tạo hoá đơn điện tử mẫu.

## Bước 2

- Gửi các hồ sơ đã chuẩn bị tại Bước 1 tới cơ quan thuế:
- Gửi trực tiếp bằng bản giấy hoặc
- Gửi qua cổng thông tin điện tử của CQT.
- Hồ sơ TB phát hành được gửi tới CQT trực tiếp chậm nhất 2 ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn.

## Lưu ý

- CQT **cập nhật kịp thời** TBPH HỒ ĐƠN vào ứng dụng QLAC và truyền tải lên trang thông tin của TCT [tracuuhoadon.gdt.gov.vn](http://tracuuhoadon.gdt.gov.vn)
- Trường hợp khi nhận được TBPH do NNT gửi đến, CQT phát hiện TBPH không đảm bảo nội dung theo quy định thì **trong thời hạn 2 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được TB CQT phải TB cho NNT biết để thực hiện điều chỉnh.



# Đối với phát hành HĐĐT lần đầu qua mạng

## Chuẩn bị hồ sơ

1

### Quyết định áp dụng HĐĐT

- Mẫu số 1 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC
- Có chữ ký của người có thẩm quyền và dấu của đơn vị

2

### Thông báo phát hành HĐĐT

- Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính
- Phần mềm HTKK Mẫu TB01/AC

3

### HĐĐT mẫu

- Theo đúng định dạng gửi cho người mua
- Có chữ ký số

## Gửi hồ sơ

- Truy cập vào website: [thuedientu.gdt.gov.vn](http://thuedientu.gdt.gov.vn)
- Gửi thông báo phát hành hóa đơn điện tử file "XML" đã tạo từ phần mềm HTKK và gửi kèm theo QĐ, hóa đơn mẫu đã tạo



## 2. BÁO CÁO SỬ DỤNG HÓA ĐƠN

Điền đầy đủ các chỉ tiêu ở các cột trên báo cáo

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA ĐƠN (BC26/AC)**  
Kỳ báo cáo: Quý 3 năm 2019  
( từ 01/07/2019 đến 30/09/2019)

Mẫu tài bảng kê

[02] Tên tổ chức, cá nhân: **Nguyen van a**  
[03] Mã số thuế: **0100684378-077**

Kỳ báo cáo cuối cùng  Chuyển địa điểm

STT	Mã loại hóa đơn	Tên loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu hoá đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số tồn đầu kỳ, mua/phát hành trong kỳ				Số sử dụng, xóa bỏ, mất, hỏng						
					Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số mua/ phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, xóa bỏ, mất, hỏng			Số lượng đã sử dụng	Xóa bỏ	
						Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng		Số lượng	Số
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	01GTKT	Hóa đơn giá trị gia tăng	01GTKT		0							0	0	0	
	01GTKT	<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>							<b>0</b>		<b>0</b>	

**Người đại diện theo pháp luật:**   
**Ngày lập báo cáo:** **22/10/2019**

**\*Lưu ý: Khi nhập Ký hiệu mẫu, Ký hiệu hoá đơn:**  
- Theo TT153 không phân biệt chữ hoa chữ thường, hệ thống tự động hỗ trợ  
- Khác TT153 phân biệt chữ hoa, chữ thường. Yêu cầu nhập đúng.

**Kê khai các số mới TBPH**



## 2. BÁO CÁO SỬ DỤNG HĐĐT

Điền đầy đủ các chỉ tiêu ở các cột trên báo cáo

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA ĐƠN (BC26/AC)

Kỳ báo cáo: Quý 3 năm 2019  
(từ 01/07/2019 đến 30/09/2019)

điểm

Đơn vị tính : Số

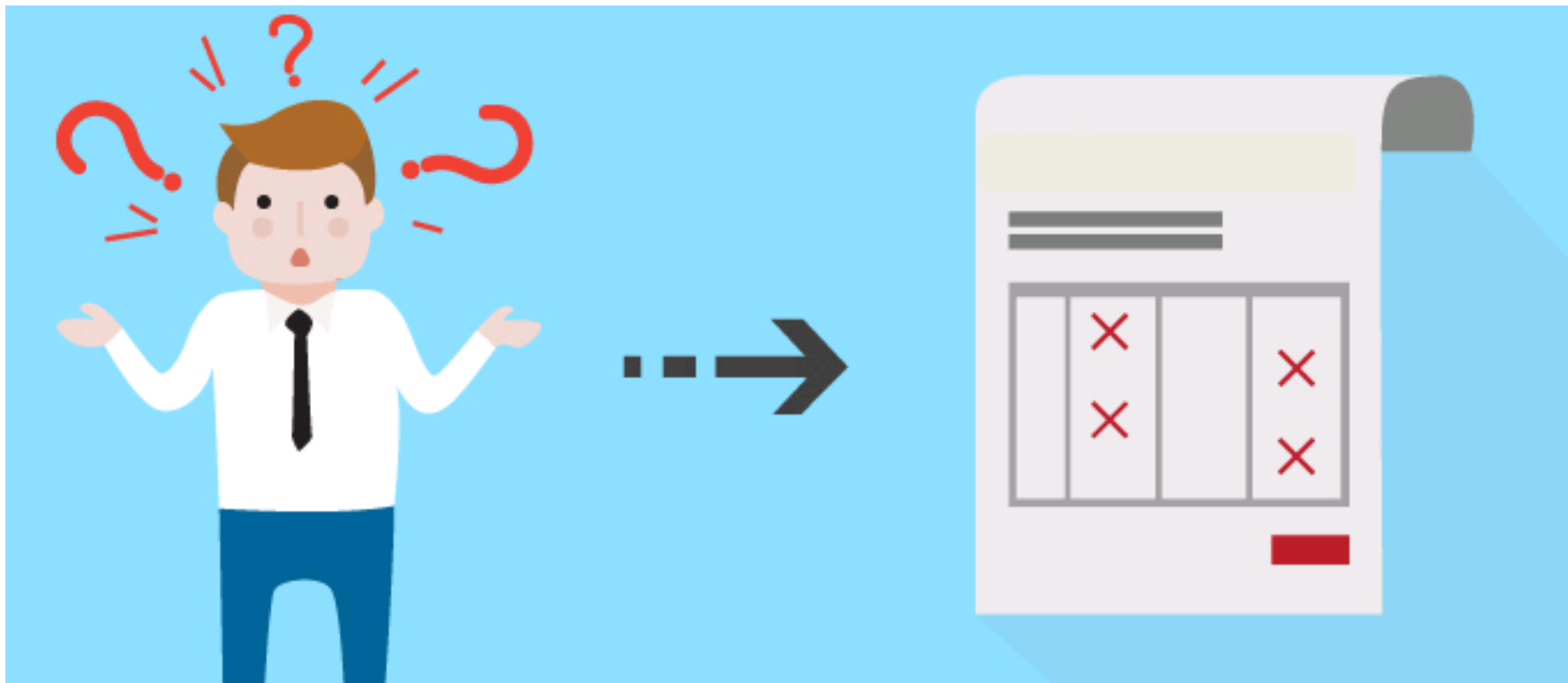
Mua/ phát hành trong kỳ			Số sử dụng, xoá bỏ, mất, hủy trong kỳ										Tồn cuối kỳ		
Đầu kỳ	Số mua/ phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, xoá bỏ, mất, hủy			Trong đó							Từ số	Đến số	Số lượng
						Số lượng đã sử dụng	Xoá bỏ		Mất		Hủy				
Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng		Số lượng	Số	Số lượng	Số	Số lượng	Số	Từ số	Đến số	Số lượng
7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
					0	0	0		0		0				0
					0		0		0		0				0

(1) HĐĐT đã lập, chưa gửi cho người mua  
(2) HĐĐT đã lập, đã gửi cho người mua, 2 bên chưa kê khai thuế  
Có thể truy cập và tham chiếu được thông tin

Tiêu hủy HĐĐT đã phát hành, chưa sử dụng (không thể truy cập và tham chiếu đến thông tin chứa trong nó)



# PHẦN VI: GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ





# TH1: DN có được sử dụng song song HĐĐT và HĐ giấy không?

## Đ 35 NĐ 119

Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, các NĐ số 51/2010/NĐ-CP; NĐ số 04/2014/NĐ-CP vẫn còn hiệu lực thi hành.

## Đ 36 NĐ 119

DN được tiếp tục sử dụng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn đã mua đến hết ngày 31/10/2020 và thực hiện các thủ tục về hóa đơn theo quy định tại các Nghị định 51; Nghị định 04.

## Kết luận

Đến ngày 31/10/2020, DN, tổ chức được sử dụng song song hóa đơn đặt in và HĐĐT và được sử dụng đến khi chuyển sang HĐĐT theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.



## TH2: Có nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua trên HĐĐT hay không?

Tại công văn số [2402/BTC-TCT](#) ngày 23/2/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn::

*“Trường hợp người mua không phải là đơn vị kế toán hoặc là đơn vị kế toán nếu có các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa người bán với người mua như: hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, biên nhận thanh toán, phiếu thu,... thì người bán lập HĐĐT cho người mua theo quy định, trên HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua*

*Bộ Tài chính giao Cục Thuế xem xét từng trường hợp phát sinh cụ thể và Điều kiện đáp ứng của doanh nghiệp để hướng dẫn việc miễn tiêu thức chữ ký điện tử của người mua trên hóa đơn điện tử.”*

Công văn 820/TCT-DNL ngày 13/3/2017 của Tổng cục Thuế hướng dẫn:

*“Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp người mua không phải là đơn vị kế toán hoặc là đơn vị kế toán nếu có các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty Trần Anh với người mua như: hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, biên nhận thanh toán, phiếu thu, hồ sơ chứng từ khác thì Công ty Trần Anh lập HĐĐT cho người mua theo quy định, trên hóa đơn điện tử không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua..”*



## TH2: Có nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua trên HĐĐT hay không?

Trường hợp không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua

→ **Người mua không phải là đơn vị kế toán.**

→ **Người mua là đơn vị kế toán**

→ Có các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa người bán với người mua.



# TH3: Hóa đơn điện tử kèm bảng kê ?

Hóa đơn điện tử  
có được đính kèm bảng kê?



## BẢNG KÊ KÈM THEO HÓA ĐƠN GTGT

Tên tổ chức cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế GTGT	Thành tiền	Ghi chú	
Tổng cộng:								

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

### ❖ Nội dung vướng mắc:

DN sử dụng hóa đơn điện tử, vậy DN xuất hóa đơn mà danh mục hàng hóa, dịch vụ nhiều thì DN có được xuất HĐĐT kèm theo bảng kê giấy/ bảng kê điện tử?



## Căn cứ pháp lý

### K1 Điều 3 TT32/2011

- 1. Hóa đơn điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi ...

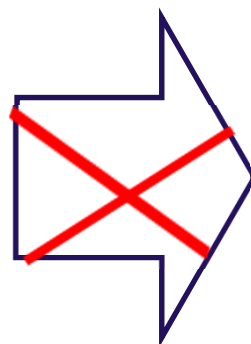
### K3 Điều 3 TT32/2011

- 3. Hóa đơn điện tử có giá trị pháp lý nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
  - a) Có sự đảm bảo đủ tin cậy về tính toàn vẹn của thông tin chứa trong hóa đơn điện tử từ khi thông tin được tạo ra ở dạng cuối cùng là hóa đơn điện tử.
  - ...
  - b) Thông tin chứa trong hóa đơn điện tử có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết.”





# HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ **KHÔNG** ĐƯỢC LẬP KÈM BẢNG KÊ



## BẢNG KÊ KÈM THEO HÓA ĐƠN GTGT

Tên tổ chức cá nhân:.....  
Địa chỉ:.....  
Mã số thuế:.....

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế GTGT	Thành tiền	Ghi chú
Tổng cộng:							

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*CV 2047/TCT-CS ngày 22/5/2019: Hóa đơn điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, không bị giới hạn về số dòng trên một tờ hóa đơn nên **HĐĐT** không lập kèm bảng kê.*

❖ DN không được lập HĐĐT không có danh mục hàng hóa mà lại kèm theo bảng kê hàng hóa **bản giấy/bảng kê điện tử** cho khách hàng.



## TH4: HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CHUYỂN ĐỔI NHIỀU HƠN 1 TRANG



**HĐĐT chuyển  
đổi ra giấy có  
được lập nhiều hơn  
một trang?**



# Căn cứ pháp lý

## K1 Điều 3 TT32/2011

- 1. Hoá đơn điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử.

## K3 Điều 3 TT32/2011

- 3. Hóa đơn điện tử có giá trị pháp lý nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
- Có sự đảm bảo đủ tin cậy về tính toàn vẹn của thông tin
- Thông tin chứa trong hóa đơn điện tử có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết.

## K1 Điều 19 TT39/2014

- “... Trường hợp CSKD sử dụng hóa đơn tự in, việc lập và in hóa đơn thực hiện trực tiếp từ phần mềm và số HDDV bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn, Cục thuế xem xét từng trường hợp cụ thể để chấp thuận cho cơ sở kinh doanh được sử dụng hóa đơn nhiều hơn một trang nếu ...”



# HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ NHIỀU HƠN 1 TRANG

Để phù hợp với đặc thù của HĐĐT, trường hợp chuyển đổi HĐĐT ra giấy, nếu số lượng HHDV bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn thì DN thực hiện tương tự trường hợp sử dụng HĐ tự in mà việc lập và in HĐ thực hiện trực tiếp từ phần mềm và số lượng HH, DV bán ra nhiều hơn số dòng của một trang HĐ, cụ thể:

DN được thể hiện hóa đơn nhiều hơn một trang **nếu trên phần đầu trang sau của hóa đơn có hiển thị: cùng số hóa đơn** như của trang đầu (do hệ thống máy tính cấp tự động); **cùng tên, địa chỉ, MST của người mua, người bán** như trang đầu; **cùng mẫu và ký hiệu hóa đơn** như trang đầu; **kèm theo ghi chú** bằng tiếng Việt không dấu “tiếp theo trang trước - trang X/Y” (trong đó X là số thứ tự trang và Y là tổng số trang của hóa đơn đó).

Cục Thuế xem xét từng trường hợp cụ thể để chấp thuận cho cơ sở kinh doanh được sử dụng hóa đơn nhiều hơn một trang

Như vậy, tùy từng trường hợp cụ thể mà CQT chấp thuận cho CSKD được thể hiện hóa đơn điện tử (HĐĐT chuyển đổi ra giấy) nhiều hơn 1 trang và phải thực hiện theo hướng dẫn nêu trên.



## TH5: Hóa đơn điện tử đã lập chưa gửi cho người mua bị sai sót thì xử lý như thế nào?



Đ 17 ND 51 và  
Đ 20 TT39

Có quy định, hướng dẫn xử lý hóa đơn đã lập có sai sót đối với trường hợp người bán chưa giao hóa đơn và đã giao hóa đơn cho người mua.

Đ 9 TT32

Chỉ hướng dẫn xử lý đối với HĐĐT đã lập và đã gửi cho người mua sau đó phát hiện có sai sót, không hướng dẫn xử lý đối với HĐĐT đã lập có sai sót nhưng chưa gửi cho người mua.

43469/CT-TTHT  
ngày 07/06/2019  
báo cáo TCT

Cục Thuế đề xuất: thực hiện tương tự như hướng dẫn tại  
Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.





# Công văn 3441/TCT-CS ngày 29/8/2019

Thống nhất đề xuất của Cục Thuế TP Hà Nội:



HĐĐT đã lập có sai sót nhưng chưa gửi cho người mua thì:

## Người bán

Hủy hóa đơn điện tử đã lập có sai sót

Lập hóa đơn điện tử mới gửi cho người mua

HĐĐT đã hủy phải được lưu trữ phục vụ việc tra cứu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



## TH6: Lập hóa đơn điện tử khách hàng không lấy hóa đơn (Bán lẻ xăng dầu)



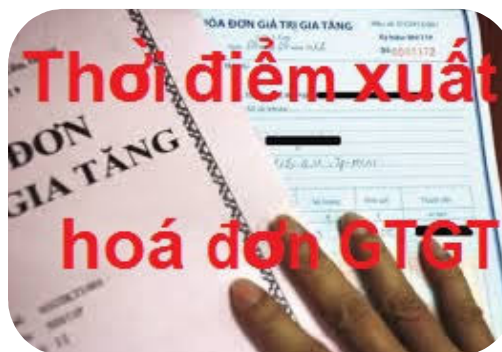
Người mua không  
lấy hóa đơn



Thời điểm chốt số liệu  
người mua không lấy  
hóa đơn là 24h (0h  
ngày hôm sau)



Ngày phát sinh giao  
dịch vào ngày cuối  
tuần, nghỉ lễ, Tết



**Như vậy, doanh nghiệp xuất hóa đơn điện tử vào ngày hôm sau có được không?**



## Căn cứ pháp lý

Đ 16  
TT39/2014

Ngày lập hóa đơn với bán hàng hóa là **thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa** cho người mua, **không phân biệt** đã thu được tiền hay chưa thu được tiền"

K7 Đ 3  
TT26 sửa  
đổi, bổ sung  
Đ 16 TT39

Trường hợp khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ **từ 200.000** đồng trở lên mỗi lần, người mua **không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên địa chỉ, mã số thuế (nếu có) thì vẫn phải lập hóa đơn** và ghi rõ "người mua không lấy hóa đơn" hoặc "người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế."

Riêng đối với các đơn vị bán lẻ xăng dầu, nếu người mua không yêu cầu lấy hóa đơn, **cuối ngày đơn vị phải lập chung một hóa đơn cho tổng doanh thu người mua không lấy hóa đơn phát sinh trong ngày"**



# Công văn số 1194/TCT-CS ngày 03/04/2019 của Tổng cục Thuế

1194/TCT  
-CS

Đối với các đơn vị bán lẻ xăng dầu, **nếu người mua không yêu cầu lấy hoá đơn, cuối ngày đơn vị phải lập chung một hoá đơn cho tổng doanh thu** người mua không lấy hoá đơn phát sinh trong ngày.

Như vậy, trong trường hợp này nếu doanh nghiệp xuất hóa đơn vào ngày hôm sau hoặc ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ lễ, tết là không phù hợp theo quy định.



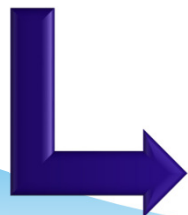
## TH 7: Có được lập văn bản thỏa thuận sai sót dưới dạng bản giấy

Tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý đối với hóa đơn điện tử đã lập:

*“2. Trường hợp hóa đơn đã lập và gửi cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hoá đơn điện tử điều chỉnh sai sót...”*

Công văn 3441/TCT-CS ngày 29/8/2019 của Tổng cục Thuế hướng dẫn:

*“...Trường hợp người mua không có chữ ký điện tử thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận bằng giấy ghi rõ sai sót có chữ ký của người bán và người mua.”*



**Được lập văn bản thỏa thuận bằng giấy trường hợp người mua không có chữ ký điện tử**





## TH8: MIỄN TIÊU THỨC DẤU CỦA NGƯỜI BÁN TRÊN HỌ CHUYỂN ĐỔI

Tại Điều 12 Thông tư số 32/2011/TT-BTC hướng dẫn chuyển từ hoá đơn điện tử sang hoá đơn giấy:

*“1. Nguyên tắc chuyển đổi*

*Người bán hàng hóa được chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông và chỉ được chuyển đổi một (01) lần. Hóa đơn điện tử chuyển đổi sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều này và phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật của người bán, dấu của người bán.*

*Người mua, người bán được chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để phục vụ việc lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán. Hóa đơn điện tử chuyển đổi sang hóa đơn giấy phục vụ lưu trữ chứng từ kế toán phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều này. ...”*






## TH8: MIỄN TIÊU THỨC DẤU CỦA NGƯỜI BÁN TRÊN HĐ CHUYỂN ĐỔI

Công văn 3501/TCT-CS ngày 04/9/2019 của Tổng cục Thuế hướng dẫn:

*“...- Trường hợp chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông và chỉ được chuyển đổi một (01) lần thì hóa đơn điện tử chuyển đổi sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư số 32/2011/TT-BTC và phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật của người bán, dấu của người bán.*

*- Trường hợp chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để phục vụ việc lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán thì hóa đơn điện tử chuyển đổi sang hóa đơn giấy phục vụ lưu trữ phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư số 32/2011/TT-BTC.”*



HĐ chuyển đổi để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông phải có dấu của người bán.

# TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

